

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG NGHIỆP TẠI THỊ TRẤN BA HÀNG - PHỔ YÊN – THÁI NGUYÊN

Đàm Thanh Thủy, Nguyễn Khánh Doanh, Lương Sỹ Du

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bằng phương pháp thống kê mô tả, so sánh, SWOT nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố tác động đến kinh tế nông nghiệp của thị trấn Ba Hàng, Phổ Yên, Thái Nguyên. Trong 3 năm 2006-2008 tại thị trấn giá trị sản xuất ngành trồng trọt đạt mức tăng trưởng bình quân 9,28%, ngành chăn nuôi tăng 14,55%, ngành dịch vụ nông nghiệp tăng 27,8%, và ngành thủy sản tăng 31,95%. Giá trị sản xuất ngày càng tăng đã củng cố niềm tin của người dân sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Từ đó đề xuất giải pháp nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp của thị trấn trong những năm tiếp theo.

Từ khoá : *Kinh tế nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thị trấn Ba Hàng (TTBH) nằm ở trung tâm huyện Phổ Yên, và đồng thời là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá và xã hội của huyện. Thị trấn có đường quốc lộ 3 dài 1,7 km chạy qua, phía đông thị trấn có tuyến đường sắt Hà Thái, ga tàu, bến xe và chợ Phổ Yên. Đây chính là những lợi thế cơ bản giúp cho TTBH trở thành nơi thông thương, giao lưu, buôn bán và trao đổi hàng hoá. Với tổng diện tích tự nhiên 167,95 ha trong đó 60% là đất nông nghiệp[2], và lực lượng lao động dồi dào, v.v. TTBH thực sự có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế vùng nói chung và phát triển nông nghiệp nông thôn nói riêng.

Tuy nhiên, trong những năm qua tỷ suất hàng hóa sản phẩm nông nghiệp của thị trấn Ba Hàng chỉ đạt 65% [1],[2]. Điều này chưa tương xứng với tiềm năng phát triển kinh tế nông nghiệp của thị trấn. Do đó, để đưa ra giải pháp thích hợp thì việc đánh giá thực trạng cũng như phân tích những yếu tố tác động đến phát triển kinh tế nông nghiệp của

thị trấn Ba Hàng là hết sức cần thiết. Đây cũng chính là những vấn đề được đặt ra trong nghiên cứu này.

Mục tiêu cơ bản của nghiên cứu là đánh giá thực trạng và đưa ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp của thị trấn. Chính vì vậy, nghiên cứu này sẽ tập trung vào một số nội dung nghiên cứu sau đây:

- Thực trạng phát triển kinh tế nông nghiệp của thị trấn Ba Hàng.
- Những yếu tố tác động đến phát triển kinh tế nông nghiệp của thị trấn Ba Hàng.
- Những giải pháp chủ yếu nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp của thị trấn Ba Hàng.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê kinh tế, chuyên gia chuyên khảo, phương pháp so sánh, phương pháp SWOT [3], [4] để xem xét thực trạng phát triển kinh tế nông nghiệp của thị trấn Ba Hàng.

Nguồn số liệu sử dụng trong nghiên cứu được thu thập từ các ban: Nông nghiệp và PTNT, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Dân số - Lao động và Thống kê, Ủy ban nhân dân thị trấn

* *Đàm Thanh Thủy, Tel:*

Ba Hàng. Nguồn số liệu này được sử dụng để xem xét các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của thị trấn.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thực trạng chuyển dịch cơ cấu ngành

Là trung tâm của huyện Phổ Yên nên thị trấn Ba Hàng có ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu giá trị các ngành kinh tế. Số liệu tại bảng 1 cho thấy, năm 2008 giá trị sản xuất ngành dịch vụ là 110,430 tỷ đồng, chiếm tới 75,02% giá trị các ngành kinh tế tại nơi đây. Công nghiệp xây dựng cũng là một thế

mạnh của thị trấn. Giá trị sản xuất của ngành năm 2008 là 29,264 tỷ đồng, chiếm 19,88% trong tổng giá trị sản xuất. Ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng thấp nhất (đạt 7,465 tỷ, chiếm 5,10% trong tổng giá trị sản xuất năm 2008). Cơ cấu các ngành kinh tế trên địa bàn thị trấn Ba Hàng phát triển theo hướng tăng dần tỷ trọng của ngành dịch vụ và công nghiệp, đồng thời giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Cơ cấu kinh tế như vậy là phù hợp với đường lối chủ trương phát triển kinh tế chung của cả nước.

Bảng 1. Giá trị sản xuất của nông lâm thủy sản, CN – XD và dịch vụ của thị trấn Ba Hàng

ĐVT: Tỷ đồng

Năm	2006		2007		2008		Tốc độ phát triển (%)		
	SL	CC (%)	SL	CC (%)	SL	CC (%)	07/06	08/07	BQ
Tổng GTSX	87,199	100,00	113,38	100,00	147,159	100,00	130,02	129,79	129,91
Nông lâm thủy sản	5,799	6,60	7,22	6,37	7,465	5,10	124,50	103,39	113,46
Công nghiệp - XD	15,860	18,20	22,38	19,74	29,264	19,88	141,11	130,76	135,84
Dịch vụ	65,540	75,20	83,78	73,89	110,430	75,02	127,83	131,81	129,80

Nguồn: Ban Kinh tế UBND thị trấn Ba Hàng

Bảng 2. Tổng giá trị sản xuất ngành nông, lâm, thủy sản của thị trấn Ba Hàng

ĐVT: Tỷ đồng

Năm	2006		2007		2008		Tốc độ phát triển (%)		
	SL	CC (%)	SL	CC (%)	SL	CC (%)	07/06	08/07	BQ
- GTSX	5,799	100,0	7,22	100,0	7,465	100,0	124,50	103,39	113,46
- Nông nghiệp	5,521	95,21	6,91	95,71	6,981	93,52	125,16	101,03	112,45
- Lâm nghiệp	0,000	0,00	0,00	0,000	0,000	0,00	0,00	0,00	0,00
- Thủy sản	0,278	4,79	0,31	4,29	0,484	6,48	111,51	156,13	131,95

Nguồn: Ban Kinh tế UBND thị trấn Ba Hàng

Qua bảng 1 ta thấy tổng giá trị sản xuất qua 3 năm có mức tăng bình quân là 29,91%, trong đó, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản là 13,46%, của ngành công nghiệp là 35,84% và của ngành dịch vụ là 29,80%. Tổng giá trị sản xuất năm 2007 tăng 30,02% so với năm 2006. Trong đó, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng

24,5%, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 41,11%, và ngành dịch vụ tăng 27,83%. Tổng giá trị sản xuất năm 2008 tăng 29,79% so với năm 2007. Trong đó, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,39%, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 30,76%, và dịch vụ tăng 31,81%. Như vậy, so với các ngành kinh tế khác thì ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản

có mức tăng trưởng chậm nhất. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình hình này là do dịch bệnh bùng phát năm 2007 đã làm giảm cả về số lượng và chất lượng các sản phẩm nông nghiệp, và do đó giá trị toàn ngành giảm đáng kể.

Thực trạng phát triển ngành nông - lâm - thủy sản tại thị trấn Ba Hàng

Trong cơ cấu giá trị sản xuất của ngành nông - lâm - thủy sản thì nông nghiệp chiếm tỉ trọng rất lớn nhất với mức tăng trưởng bình quân qua 3 năm là 12,45% (bảng 2). Mức tăng giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2007 so với 2006 là 25,16%, và năm 2008 so với năm 2007 tăng 1,03%. Điều đó đã cho thấy rằng, với lợi thế đất đai trù phú của vùng đồng bằng, ngành nông nghiệp của thị trấn Ba Hàng trong những năm qua đã phát huy tốt thế mạnh của mình.

So với nông nghiệp thì tỷ trọng giá trị sản xuất của ngành thủy sản trong tổng giá trị sản xuất của ngành nông - lâm - thủy sản thấp hơn nhiều, chiếm 4,79% năm 2006 và 4,29% năm 2007. Mặc dù vậy, với tốc độ tăng trưởng bình quân qua 3 năm là 31,95%, ngành thủy sản có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với ngành nông nghiệp. Qua nghiên cứu, chúng tôi thấy đã có sự chuyển dịch vùng đất lúa trũng, năng suất thấp sang nuôi trồng thủy sản (từ 5,54% - 8,02% diện tích đất nông nghiệp) và đã mang lại hiệu quả kinh tế cho địa phương. Do đó, địa phương cần có những ưu tiên khuyến khích người dân đầu tư vào ngành thủy sản, chuyển đổi cơ cấu diện tích đất nông nghiệp hợp lý nhằm khai thác tiềm

năng của ngành. Số liệu tại bảng 2 cho thấy ngành lâm nghiệp trên địa bàn không phát triển. Nguyên nhân là do địa bàn thị trấn diện tích nhỏ hẹp, các vùng đất đồi thường chỉ thích hợp cho trồng các loại cây lâu năm như chè, cây ăn quả như cam, quýt... Hơn nữa diện tích đất đai hiện có đã được sử dụng cho ngành công nghiệp - dịch vụ là tương đối hiệu quả. Vì thế, tại thị trấn không còn diện tích để phát triển trồng cây lâm nghiệp.

Thực trạng phát triển ngành nông nghiệp

Thực trạng phát triển ngành trồng trọt

Ngành trồng trọt là một ngành quan trọng không thể thiếu trong cơ cấu ngành nông nghiệp. Các sản phẩm của ngành trồng trọt rất đa dạng, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của con người và đồng thời là nguồn cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến. Phần còn lại có thể sử dụng làm thức ăn trực tiếp cho ngành chăn nuôi. Nhận thức được vai trò quan trọng của trồng trọt đối với sản xuất và đời sống con người, chính quyền cùng nhân dân tại thị trấn Ba Hàng đã tìm ra các giải pháp để thúc đẩy sự phát triển của ngành cũng như ứng dụng các kỹ thuật mới và các mô hình sản xuất hiệu quả trong sản xuất các loại cây trồng tại địa phương.

a) Sự thay đổi trong sản lượng cây lương thực có hạt

Ngành trồng trọt trên địa bàn thị trấn Ba Hàng đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ và được thể hiện tại bảng 3.

Bảng 3. Sản lượng lương thực có hạt của thị trấn Ba Hàng (ĐVT: Tấn)

Chỉ tiêu	Năm	2006	2007	2008	So sánh (%)		
					07/06	08/07	BQ
- Sản lượng lương thực có hạt		991,8	1028,0	1083,8	103,65	105,43	104,54
- Thóc		895,0	842,0	859,9	94,08	102,13	98,02
- Ngô		96,8	186,0	223,9	192,15	120,38	152,09
- Lạc vỏ		3,0	3,5	4,0	116,67	114,29	115,47
- Đậu tương		14,0	14,0	13,0	100,00	92,86	96,36

Nguồn: Ban Kinh tế UBND thị trấn Ba Hàng

Bảng 4. Diện tích gieo trồng các loại cây chính trên địa bàn thị trấn Ba Hàng (ĐVT: Ha)

	2007	2008	So sánh (%)
--	------	------	-------------

Chỉ tiêu	Năm 2006		07/06	08/07	BQ	
- Lúa cả năm	172,0	171,80	157,0	99,88	91,39	95,54
- Ngô	25,0	30,0	49,0	120,0	163,33	140,0
- Đậu tương	5,60	5,20	5,50	92,86	105,77	99,10
- Chè trồng mới	0,40	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
- Cây ăn quả	4,30	4,30	4,32	100,0	100,47	100,23

Nguồn: Ban Kinh tế UBND thị trấn Ba Hàng

Số liệu tại bảng 03 cho thấy mức tăng trưởng bình quân qua 3 năm của sản lượng lương thực có hạt là 4,54%, cụ thể:

- + Sản lượng thóc bình quân 3 năm giảm 1,98%
- + Sản lượng Ngô bình quân qua 3 năm tăng 52,09%
- + Sản lượng Lạc vỏ bình quân qua 3 năm tăng 15,47%
- + Sản lượng Đậu tương bình quân qua 3 năm giảm 3,64%

Rõ ràng là sản lượng thóc của thị trấn có xu hướng sụt giảm. Nguyên nhân chính là do sâu bệnh. Ngoài ra, cây lúa mang lại hiệu quả kinh tế không cao nên nông hộ đã chuyển một số đất trồng lúa sang trồng ngô và lạc. Trong khi sản lượng lúa giảm thì sản lượng lạc và ngô lại có xu hướng tăng đều qua các năm. Đây cũng là xu hướng chung trong phát triển cây lương thực có hạt tại huyện Phổ Yên.

b) Sự thay đổi trong cơ cấu diện tích gieo trồng các loại cây chính

Từ 2006 - 2008 diện tích một số cây trồng chính của thị trấn đã có sự chuyển dịch theo hướng giảm dần diện tích trồng lúa, sắn và chè, đồng thời tăng dần diện tích trồng ngô và cây ăn quả. Diện tích một số cây trồng trên địa bàn được thể hiện qua bảng 04.

Như vậy bình quân qua 3 năm diện tích trồng lúa giảm 4,46%, diện tích đậu tương giảm 0,9%, diện tích cây ăn quả tăng 0,23%,

Bảng 5. Cơ cấu và giá trị sản xuất các loại cây trồng chính của ngành trồng (ĐVT: Tỷ đồng)

Năm	2006	2007	2008	Tốc độ phát triển (%)
-----	------	------	------	-----------------------

và diện tích cây ngô tăng cao nhất (40%). Riêng diện tích trồng chè không tăng vì thị trấn không chủ trương phát triển loại cây công nghiệp này.

Cơ cấu và giá trị sản xuất của ngành trồng trọt thị trấn Ba Hàng

Bảng 05 thể hiện cơ cấu và giá trị của ngành trồng trọt qua 3 năm của thị trấn Ba Hàng. Số liệu tại bảng 05 cho ta thấy mức tăng trưởng bình quân qua 3 năm của toàn ngành trồng trọt là 9,28%. Trong sự phát triển đó, các cây trồng chính trong nội bộ ngành lại có sự biến động về giá trị sản xuất như sau:

Giá trị sản xuất cây công nghiệp tăng 11,11%, cây lương thực tăng 9,15%; cây thực phẩm tăng 0,76%; cây ăn quả giảm 42,86%; và sản phẩm phụ trồng trọt và các loại cây trồng khác giảm 53,95%. Sở dĩ có sự biến động như trên là do có sự đầu tư mới cho sản xuất cây công nghiệp nhằm cung cấp nguyên liệu đầu vào cho công nghiệp chế biến. Bên cạnh đó, cây lương thực vẫn được người dân duy trì ổn định sản lượng nhằm đảm bảo an ninh lương thực.

Thực trạng phát triển ngành chăn nuôi

Những tháng đầu năm 2008, chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn thị trấn Ba Hàng gặp nhiều khó khăn do giá nguyên liệu chăn nuôi tăng cao và do tác động của dịch lở mồm long móng, tai xanh, dịch cúm gia cầm ...

Chỉ tiêu	2006		2007		2008		07/06	08/07	BQ
	SL	CC(%)	SL	CC(%)	SL	CC (%)			
- Tổng giá trị ngành trồng trọt	3,049	100,0	4,18	100,0	3,641	100,0	137,26	87,0	109,28
- Cây lương thực	1,80	59,10	2,159	51,59	2,147	58,97	119,81	99,44	109,15
- Cây thực phẩm (rau, đậu,...)	0,957	31,39	1,479	35,34	1,174	32,24	154,55	79,38	110,76
- Cây công nghiệp	0,04	1,31	0,045	1,08	0,05	1,37	112,50	111,1	111,8
- Cây ăn quả	0,2	6,56	0,35	8,36	0,2	5,49	175,00	57,14	100,0
- Sản phẩm phụ trồng trọt và cây khác	0,05	1,64	0,15	3,63	0,07	1,92	304,00	46,05	118,3

(Nguồn: Ban Kinh tế UBND thị trấn Ba Hàng)

Tuy nhiên, được sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành, kinh nghiệm chống và dập dịch kịp thời nên ngành chăn nuôi tiếp tục phát triển khá ổn định và không có dịch bệnh lớn xảy ra. Đàn trâu, bò giữ ổn định 325 con, tương đương với 97,89% so với kế hoạch; đàn lợn đạt 4.500 con, tương đương với 265,8% so với kế hoạch; đàn gia cầm ước đạt 14.500 con, tương đương với 65,63% so với kế hoạch. Các mô hình chăn nuôi lớn vẫn tiếp tục được các hộ đầu tư và đã mang lại giá trị thu nhập cao, góp phần giúp cho ngành chăn nuôi đạt giá trị cao và chiếm tỷ trọng khá lớn trong cơ cấu nông nghiệp hiện nay. Sau đây là một số kết quả đạt được đối với ngành chăn nuôi trên địa bàn thị trấn Ba Hàng từ năm 2006 đến năm 2008:

Bảng 6. Số lượng gia súc, gia cầm của thị trấn Ba Hàng qua 3 năm (ĐVT: Con)

Chỉ tiêu	Năm			So sánh (%)		
	2006	2007	2008	07/06	08/07	BQ
- Tổng đàn trâu	106	68	105	64,15	154,41	99,53
- Tổng đàn bò	260	271	220	104,23	81,18	91,99
- Tổng đàn lợn	1880	1630	4500	86,70	276,07	154,71
- Tổng đàn gia cầm	9000	13700	14500	152,22	105,84	126,93

(Nguồn: Ban Kinh tế UBND thị trấn Ba Hàng)

Bảng 7. Một số trang trại sản xuất chăn nuôi theo hướng hàng hoá trên tại thị trấn Ba Hàng năm 2008

Tên hộ, trang trại	Địa chỉ	Sản phẩm chăn nuôi	Số lượng đầu lợn/lứa	Mục đích sản xuất
Nguyễn Văn Hồng	Thôn Yên Ninh	Lợn hướng nạc	400	Để bán
Nguyễn Đình Thiện	Thôn Yên Ninh	Lợn thường	400	Để bán
Nguyễn Thị Lan	Thôn Thành Lập	Lợn thường	400	Để bán

(Nguồn: Số liệu điều tra)

Bảng 8. Kết quả sản xuất ngành chăn nuôi các năm 2006 – 2008 (ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2006		2007		2008		Tốc độ phát triển (%)			
	Năm	SL	CC (%)	SL	CC (%)	SL	CC (%)	07/06	08/07	BQ
Tổng giá trị ngành		2,172	100,0	2,2	100,0	2,85	100,0	101,29	129,55	114,55
Chăn nuôi										
Gia súc		1,802	82,97	1,669	75,86	2,285	80,18	92,62	136,91	112,61
Gia cầm		0,27	12,43	0,411	18,68	0,435	15,26	152,22	105,84	126,93
Chăn nuôi khác, sản phẩm phụ chăn nuôi		0,1	4,6	0,12	5,45	0,130	4,56	120,	108,33	114,02

Nguồn: Ban Nông nghiệp & PTNT thị trấn Ba Hàng

Bảng 9. Một số chỉ tiêu đạt được về nuôi trồng thủy sản ở thị trấn Ba Hàng qua 3 năm

Chỉ tiêu	Năm	ĐVT	2006	2007	2008	So sánh (%)		
						07/06	08/07	BQ
Tổng giá trị		Tỷ đồng	0,278	0,31	0,484	111,51	156,13	131,95
Diện tích nuôi trồng thủy sản		Ha	5,84	7,04	7,54	120,55	107,10	113,63
Sản lượng đánh bắt		Tấn	7,0	6,0	6,4	85,71	106,67	95,62
Năng suất		Tấn/ha	1,20	0,85	0,85	71,10	99,59	84,15

Nguồn: Ban Nông nghiệp & PTNT thị trấn Ba Hàng

Theo số liệu điều tra, trên địa bàn thị trấn có các mô hình chăn nuôi trang trại đem lại doanh thu cao. Một số hộ chăn nuôi có qui mô lớn, mỗi lứa khoảng 100 con lợn. Một số hộ chăn nuôi điển hình được thể hiện tại bảng 07.

Bình quân các hộ, trang trại nói trên một năm nuôi 4 lứa với doanh thu bình quân khoảng 2,5 tỷ đồng. Mục đích của các trang trại chăn nuôi trên là bán sản phẩm ra thị trường. Như vậy, tỷ suất sản phẩm hàng hoá là 100% với quy mô sản xuất của các trang trại bình quân mỗi lứa khoảng 400 đầu lợn. Các mô hình trên có hệ thống chuồng trại, hệ thống dẫn nước và thức ăn hợp lý nên chi phí thuê mướn lao động giảm, giảm thiểu lãng phí nguồn thức ăn, và tránh được một số nguồn gây bệnh. Đây là một số mô hình sản xuất hàng hoá trên địa bàn cần được nhân rộng, tăng số hộ sản xuất theo quy mô lớn. Do chăn nuôi

với quy mô lớn nên các sản phẩm của các hộ trên được cung ứng ra trên thị trường thông qua các kênh như bán cho doanh nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi là lợn thịt, lợn hướng nạc...

* *Giá trị và cơ cấu giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi*

Qua bảng 08 ta thấy giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi năm 2007 so với năm 2006 tăng 1,29%, chăn nuôi gia súc giảm 7,38%, gia cầm tăng 52,22%, và chăn nuôi khác tăng 20%. Trong giai đoạn này, chăn nuôi gia cầm phát triển mạnh. Tuy nhiên, do giá trị sản xuất chăn nuôi gia cầm chiếm tỷ trọng thấp trong ngành chăn nuôi (12,43% năm 2007) nên cần đầu tư hơn nữa cho phát triển chăn nuôi gia cầm phát triển. Hiện tại trên địa bàn chưa có trang trại chăn nuôi gia cầm, mà chăn nuôi gia cầm chủ yếu được thực hiện tại các hộ gia

đình chăn nuôi với quy mô nhỏ và một số hộ có quy mô sản xuất đạt vài trăm con gà, vịt. Vì vậy, trong thời gian tới chính quyền cần có các chính sách thúc đẩy cho phát triển chăn nuôi gia cầm hơn nữa cho địa phương để tương xứng với tiềm năng phát triển ngành chăn nuôi gia cầm của vùng.

Qua nghiên cứu sự phát triển ngành chăn nuôi tại thị trấn Ba Hàng chúng tôi thấy các mô hình chăn nuôi lớn có nhiều thuận lợi về lợi thế theo quy mô. Chính quyền thị trấn cần tạo điều kiện hơn nữa cho các mô hình phát triển này. Bên cạnh đó, các mô hình sản xuất nhỏ cần đầu tư thêm cho sản xuất để tăng quy mô, giảm chi phí, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Các hộ gia đình này cần hợp tác giúp đỡ nhau trong sản xuất, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi các hộ chăn nuôi thành công để lựa chọn giống vật nuôi phù hợp với điều kiện của nông hộ.

Thực trạng phát triển ngành dịch vụ nông nghiệp

Trong những năm gần đây thị trấn Ba Hàng phát triển các dịch vụ trong nông nghiệp như dịch vụ thức ăn cho chăn nuôi, cung cấp thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc kích thích tăng trưởng, dịch vụ cung ứng và bán các sản phẩm nông nghiệp... Các dịch vụ nông nghiệp này ngày càng có vai trò quan trọng đối với sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Hiện tại thị trấn có một số HTX dịch vụ tiêu biểu như:

+ HTX sản xuất và dịch vụ rau sạch Kim Thái chuyên sản xuất kết hợp dịch vụ tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn thị trấn, có diện tích sản xuất do các thành viên góp là 5 ha. HTX hoạt động ngày càng có hiệu quả và đang chuẩn bị mở rộng diện tích lên 10 ha. Sản phẩm sản xuất chính của HTX là các loại rau quả đảm bảo an toàn vệ sinh. HTX chỉ dùng các chế phẩm sinh học trong quá trình sản xuất, do đó sản phẩm đáp ứng những yêu cầu của rau thực phẩm an toàn và ngày càng được nhiều người ưa chuộng. Có tới 90% sản phẩm của HTX là hàng hoá. Đây chính là một trong những mô hình về sản xuất hàng hoá tại địa bàn thị trấn Ba Hàng.

+ HTX dịch vụ thôn Đại Phong chuyên cung ứng giống cây trồng, vật nuôi và các dịch vụ khác trong sản xuất nông nghiệp. Trong 5 năm trở lại đây HTX đã cung ứng ra thị trường các loại cây, con khoẻ mạnh và thuần chủng với chất lượng ổn định. Đây cũng là một điển hình tiên tiến trong cung ứng dịch vụ nông nghiệp phục vụ các nông hộ tại thị trấn Ba Hàng.

Khi nghiên cứu mối quan hệ giữa ngành trồng trọt, chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp tại thị trấn Ba Hàng chúng tôi nhận thấy mối quan hệ mật thiết giữa chúng, sự thay đổi nhỏ của một trong 3 ngành này cũng có tác động đến các ngành còn lại. Trong mối quan hệ đó, mức tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất của ngành trồng trọt là 9,28%, của ngành chăn nuôi là 14,55 %, và của ngành dịch vụ nông nghiệp là 27,80%. Ngành dịch vụ nông nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao, thể hiện tiềm năng phát triển của ngành này trong tương lai. Ngành chăn nuôi cũng có mức tăng trưởng khác ngoạn mục, phát triển đều đặn hơn dịch vụ nông nghiệp. Còn trồng trọt là ngành có mức tăng trưởng thấp nhất.

Thực trạng phát triển ngành lâm nghiệp

Hiện nay, thị trấn Ba Hàng không có diện tích đất sử dụng cho lâm nghiệp. Với địa thế là trung tâm của huyện Phổ Yên nên hầu hết đất đai được ưu tiên cho phát triển nông nghiệp - là cơ sở hạ tầng thiết yếu cho ngành công nghiệp - xây dựng - dịch vụ phát triển. Đây là nguyên nhân chủ yếu khiến cho ngành lâm nghiệp ít có điều kiện phát huy thế mạnh của mình.

Thực trạng phát triển ngành thủy sản

Năm 2008 thị trấn Ba Hàng có diện tích nuôi trồng thủy sản là 7,54 ha. Mức tăng trưởng bình quân về diện tích qua 3 tăng 13,63%, sản lượng đánh bắt giảm 4,38%, năng suất giảm 15,85%, và giá trị sản xuất tăng 31,95%.

Tuy giá trị sản xuất của ngành thủy sản có mức tăng trưởng bình quân qua 3 năm cao (31,95%) nhưng sản lượng đánh bắt và năng suất của ngành này lại giảm. Điều này cho thấy gần đây ngành này đã chuyển đổi đối tượng trong nuôi trồng thủy sản, thay thế

giống cũ và sản xuất giống mới có chất lượng và giá trị cao hơn.

KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế nông nghiệp của thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên trong những năm gần đây chúng tôi đưa ra một số kết luận sau đây:

Thứ nhất, có sự chuyên môn hoá sản xuất và phân công lao động một cách hợp lý đối với từng loại cây trồng, vật nuôi. Đó là những yếu tố giúp cho kinh tế nông nghiệp của thị trấn đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Cụ thể, giá trị sản xuất ngành trồng trọt đạt mức tăng trưởng bình quân qua 3 là 9,28%, ngành chăn nuôi tăng 14,55%, ngành dịch vụ nông nghiệp tăng 27,8%, và ngành thủy sản tăng 31,95%. Giá trị sản xuất ngày càng tăng đã củng cố niềm tin của người dân sản xuất nông nghiệp tại địa phương, giúp cho ngành nông nghiệp sản xuất hàng hoá ngày càng có lợi thế, phá vỡ dần tình trạng sản xuất tự cung tự cấp trong nông nghiệp trên địa bàn thị trấn Ba Hàng.

Thứ hai, bên cạnh những ưu điểm nói trên, vẫn còn tồn tại những yếu kém trong phát triển kinh tế nông nghiệp của thị trấn vẫn nổi cộm, đó là thiên tai, dịch bệnh trong quá trình sản xuất nông nghiệp đã khiến nhiều nhiều nông hộ không mạnh dạn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp. Trong khi đó, xu hướng đô thị hoá tại thị trấn diễn ra rất mạnh nên diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp. Điều này ảnh hưởng lớn đến cơ cấu, diện tích gieo trồng một số cây chủ lực của thị trấn, tình trạng sản xuất nông nghiệp tự cấp, tự túc còn phổ biến. Từ những thực tế trên, thời gian tới chính quyền thị trấn cần quan tâm sâu sát hơn trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Sớm đưa ra các chính sách thoả đáng đối với ngành nông nghiệp nói riêng và kinh tế nông nghiệp nói chung, đưa kinh tế nông nghiệp của thị trấn sang hướng sản xuất hàng hoá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008 và phương hướng nhiệm

vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2009 của thị trấn Ba Hàng.

[2]. Niên giám Thống kê huyện Phổ Yên năm 2006 – 2008.

[3]. Đỗ Quang Quý (2008), *Giáo trình Kinh tế nông nghiệp*. NXB Thống kê, Hà Nội.

[4]. Vũ Đình Thắng (2006), *Giáo trình Kinh tế nông nghiệp*. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

SUMMARY

CURRENT STATUS OF AGRICULTURAL ECONOMIC DEVELOPMENT IN BA HANG TOWN - PHO YEN DISTRICT - THAI NGUYEN PROVINCE**Dam Thanh Thuy*, Nguyen Khanh Doanh, Luong Sy Du***Economics and Business Administration, Thai Nguyen University*

Using the descriptive statistics, comparative methods and SWOT analysis, this study has analyzed the factors affecting the agricultural economy in Ba Hang town, Pho Yen district, Thai Nguyen province. During the last three years (from 2006 through 2008), the Ba Hang town's production value of crop production, animal husbandry, agricultural services, and fishery reached an average growth of 9.28%, 14.55%, 27.7% and 31.95% respectively. This steady increase in the production value has improved people's confidence in agricultural production in the region. Based on these results, several possible solutions for the development of agricultural production can be proposed for the coming years.

* Dam Thanh Thuy, Tel : 0912988610, Email : damthanhtuy@tueba.edu.vn